

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 20-5-2020.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thập.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Đạt.
2. Bà Chung Kim Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố R.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1980 (có mặt)**
Địa chỉ: đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn: Ông Phan Thanh Ph, sinh năm 1982 (vắng mặt).**
Địa chỉ: đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Xuân L trình bày:** Bà L và ông Ph tự quen biết và tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang ngày 19/11/2013. Cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên đã chính thức ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Thấy sống chung không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên bà L yêu cầu ly hôn.

Lý do xin ly hôn: Bà L cho rằng quá trình chung sống tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng bất đồng về quan điểm và lối sống, tình cảm vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Ngoài ra, không còn nguyên nhân nào khác.

Về con chung: Bà L xác định bà và ông Ph không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Xuân L xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai đề ngày 03/3/2020, bị đơn – ông Phan Thanh Ph trình bày:** Ông Ph xác nhận việc vợ chồng chung sống là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Nay, ông Ph xác định cuộc sống chung không thể tiếp tục do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau nên đồng ý ly hôn với bà L. Về con chung: Ông Ph xác nhận không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phan Thanh Ph xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Xuân L xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với ông Phan Thanh Ph. Xác nhận tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Bị đơn – ông Phan Thanh Ph có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 03/3/2020. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Bà Lan và ông Ph tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/11/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà L khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp, không cùng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Đồng thời, ông Ph cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với bà L.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Xuân L.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Phan Thanh Ph xác nhận không có con chung.

4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Phan Thanh Ph thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên

đơn – bà Nguyễn Thị Xuân L chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001729 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, bà L đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân L được ly hôn với ông Phan Thanh Ph.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Phan Thanh Ph thống nhất xác nhận không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Phan Thanh Ph thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001729 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.R;
- Chi cục THA dân sự tp.R;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Thâm

